

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 17-6-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sỹ, ông Trần Minh Bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn Nh, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Tấn Nh tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk năm 2017. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng bà sống ly thân đã hơn 14 tháng, không còn quan tâm đến nhau. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nh.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Thiên A, sinh ngày 17/8/2020, do bà trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà có nguyện vọng nhận nuôi con, không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn ông Huỳnh Tấn Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà N tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk năm 2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Hai vợ chồng không thống nhất nơi sinh sống nên một mình ông Nh về quê ông sinh sống. Từ đó vợ chồng sống hai nơi, tình cảm không gắn bó dẫn đến việc bà N xin ly hôn. Nay ông thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Thiên A, sinh ngày 17/8/2020. Hiện nay con chưa đủ 36 tháng tuổi nên ông thống nhất giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, nếu sau này bà N nuôi con không đảm bảo thì ông sẽ thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con thì ông tự cấp dưỡng cho con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Thiên A, sinh ngày 17/8/2020 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Huỳnh Tấn Nh có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Nh xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk năm 2017 nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà N và ông Nh sống ly thân hơn 14 tháng nay, mỗi người sống mỗi nơi và không liên lạc với nhau. Ông Nh cho rằng tình trạng hôn nhân trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Nh đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N là đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà N và ông Nh có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Thiên A, sinh ngày 17/8/2020. Xét thấy, cháu A hiện nay dưới 36 tháng tuổi, cháu đang sinh sống cùng với mẹ. Ông Nh thống nhất giao con cho bà N nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu A cho bà N nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định của pháp luật. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông Nh không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh Tấn Nh ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con Huỳnh Nguyễn Thiên A, sinh ngày 17/8/2020 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Tấn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010366, ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- UBND xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

